

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề gồm có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1)Người thành công luôn chịu trách nhiệm cho bất cứ chuyện gì xảy ra trong cuộc sống của họ. Họ tin rằng dù chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, họ là một phần nguyên nhân gây ra nó. Ví dụ: nếu học thi trượt, đó là lỗi của họ. Nếu không được cha mẹ tin tưởng, đó là lỗi của họ. Nếu phải vào lớp tệ hại nhất, đó là lỗi của họ. Nếu trở thành một học sinh xuất sắc, đó cũng là nhờ nỗ lực của họ. Nhận lãnh trách nhiệm về bản thân có một sức mạnh tiềm ẩn vô cùng to lớn. Nếu bạn tin rằng bạn là nguyên do của mọi chuyện, bạn sẽ có khả năng thay đổi và cải thiện mọi chuyện. Nói một cách đơn giản, bạn làm chủ cuộc sống của chính bạn.

(2)[...] Những kẻ thất bại bao giờ cũng có khuynh hướng đổ lỗi cho mọi người ngoại trừ bản thân họ. Họ đổ thừa thầy cô giảng bài nhàm chán, đổ thừa kỳ thi quá khó, đổ thừa bạn bè làm họ xao nhãng việc học, đổ thừa cha mẹ suốt ngày cằn nhằn họ. Tệ hại hơn cả, một số học sinh còn tự lừa dối bản thân rằng mọi việc cũng không đến nỗi quá tệ, rằng môn Toán của họ cũng không tệ đến thế, rằng thực chất họ học hành rất chăm chỉ... trong khi tự đáy lòng, họ biết rõ những điều đó không phải là sự thật. “Những người và những việc xung quanh mình khiến mình thất bại”. Suy nghĩ đó khiến bạn trở thành nạn nhân bất lực, không thể thay đổi được cuộc sống.

(Tôi tài giỏi, bạn cũng thế, Adam Khoo, NXB Phụ nữ, 2013)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích

Câu 2. Việc đưa ra các *Ví dụ* trong đoạn (1) có tác dụng gì?

Câu 3. Theo anh/chị, cần làm gì để không rơi vào *khuynh hướng đổ lỗi cho mọi người* được nói đến trong đoạn trích?

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với quan điểm: *Nhận lãnh trách nhiệm về bản thân có một sức mạnh tiềm ẩn vô cùng to lớn không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vấn đề: *Thái độ trước cuộc sống quyết định tương lai của bạn.*

Câu 2 (5,0 điểm)

Đề thi thử THPT Quốc gia 2021 môn Văn lần 2 Quê Võ số 1

Anh/Chị hãy cảm nhận đoạn thơ sau để làm rõ vẻ đẹp tình yêu của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh.

*Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức*

*Dẫu xuôi về phương bắc
Dẫu ngược về phương nam
Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh – một phương*

*Ở ngoài kia đại dương
Trăm ngàn con sóng đó
Con nào chẳng tới bờ
Dù muôn vời cách trở*

*Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ.*

(*Sóng* – Xuân Quỳnh, *Ngữ Văn 12*, NXB GD)

----- **Hết** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.)

Họ tên thí sinh:**Số báo danh:**

I. ĐỌC HIỂU	Câu	Yêu cầu	Điểm
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Việc đưa ra các <i>Ví dụ</i> trong đoạn (1) có tác dụng: - Chứng minh cho vấn đề cần nghị luận: Người thành công luôn tự chịu trách nhiệm về mình - Làm tăng sức thuyết phục người đọc, người nghe.	0,5
	3	Theo anh/ chị, cần làm gì để không rơi vào <i>khuyñh hướng đổ lỗi cho mọi người</i> được nói đến trong đoạn trích? Gợi ý: - Biết nhận lỗi về mình khi bản thân làm sai. - Ý thức được trách nhiệm của bản thân khi đưa ra quyết định. - Đối diện với thất bại và tìm mọi cách để khắc phục. - Đề cao lòng tự trọng của con người. (mỗi ý 0,25điểm)	
	4	Anh/chị có đồng ý với quan điểm <i>Nhận lãnh trách nhiệm về bản thân có một sức mạnh tiềm ẩn vô cùng to lớn không?</i> Vì sao? Thể hiện rõ quan điểm của mình: đồng tình hoặc không đồng tình. Tuy nhiên, quan điểm cần phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Gợi ý: Đồng tình. Vì: -Nhận lãnh trách nhiệm về mình sẽ tạo ra động lực để ta cố gắng, cải tạo những khuyết điểm, khích lệ để phát huy những điều tốt đẹp đã đạt được. (0.5 điểm) -Nhận lãnh trách nhiệm về bản thân thể hiện sự dũng cảm, bản lĩnh và ý thức trách nhiệm... Đây là những điều tạo nên sức mạnh để mình làm nên thành công trong cuộc sống. . (0.5 điểm)	1,0
II. LÀM VĂN	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vấn đề: <i>Thái độ trước cuộc sống quyết định tương lai của bạn.</i>	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận - Đảm bảo yêu cầu hình thức của đoạn văn, khoảng 200 chữ. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng – phân - hợp, móc xích hoặc song hành. (Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Thái độ trước cuộc sống quyết định tương lai của bạn	0.25

	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:</p> <p>1. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thái độ sống là những quan điểm, suy nghĩ và cách đối mặt, giải quyết trước những vấn đề của cuộc sống. - Việc lựa chọn suy nghĩ và cách đối mặt tích cực hay tiêu cực có ý nghĩa rất lớn đến tương lai của một người. <p>2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng gặp một vấn đề trong cuộc sống sẽ mỗi người sẽ có thái độ tích cực hoặc tiêu cực. - Người tích cực sẽ nhìn nhận theo hướng lạc quan để rồi chủ động đối mặt và giải quyết: <ul style="list-style-type: none"> + Thái độ sống tích cực thúc đẩy con người sáng tạo để vượt lên những khó khăn. Họ cũng có niềm tin vào những điều tốt đẹp nơi người khác và trong cuộc sống. + Sống tích cực còn thúc đẩy con người biết cống hiến và đem lại niềm vui cho người khác... - Ngược lại người có thái độ sống tiêu cực lại nhìn thấy sự u ám, bế tắc: <ul style="list-style-type: none"> + nên dễ chán nản, buông xuôi, mất niềm tin vào bản thân và cuộc sống. + thậm chí còn tạo nguồn năng lượng xấu, sự u ám bế tắc cho mọi người xung quanh và họ sẽ càng thất bại hơn. <p><i>(HS lấy dẫn chứng)</i></p> <p>3. Bàn luận mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những người có thái độ sống tiêu cực: chỉ biết hưởng thụ cá nhân, trục lợi, ích kỉ, tàn nhẫn, thâm độc... <p>4. Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được ý nghĩa của thái độ sống tích cực - Luôn có ý thức bồi dưỡng năng lượng sống tích cực và lan tỏa điều tốt đẹp đó đến mọi người xung quanh. - Sống có ước mơ và niềm tin 	1.0
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0.25
2	<p>Anh/Chị hãy cảm nhận đoạn thơ sau để làm rõ vẻ đẹp tình yêu của nhân vật trữ tình trong bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh.</p>	5.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0.25

	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>Vẻ đẹp tình yêu trong bài thơ Sóng</i></p> <p>c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được những luận điểm lớn sau:</p> <p>1. Vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận (0.5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuân Quỳnh là một trong những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc đời thường. - "Sóng" được sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), bài thơ đặc sắc về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu hiện lên qua hình tượng sóng: tình yêu thiết tha, nồng nàn, đầy khát vọng và sắt son chung thủy, vượt lên mọi giới hạn của đời người. - Trích đoạn thơ... <p>2. Triển khai các luận điểm chính (2,5 điểm)</p> <p>2.1. Cảm nhận đoạn thơ (1,75 điểm)</p> <p>* Nỗi nhớ da diết, cháy bỏng trong tình yêu, gửi gắm khát vọng yêu thương chân thành (0.5 điểm):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ năm đọng lại một chữ "nhớ". Nỗi nhớ gắn với không gian "dưới lòng sâu", "trên mặt nước", với "bờ"; nó bao trùm cả thời gian "ngày đêm không ngủ được", và xâm chiếm tâm hồn con người, ngay cả trong vô thức "Lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức". Một tiếng "nhớ" mà nói được nhiều điều. - "Sóng nhớ bờ" là nỗi nhớ vượt qua không gian, "Ngày đêm không ngủ được" là nỗi nhớ vượt qua thời gian. Đó là nỗi nhớ tha thiết khôn nguôi, khắc khoải đến tận cùng. - Từ nỗi nhớ của sóng đối với bờ, Xuân Quỳnh nói đến nỗi nhớ của em đối với anh: <i>"Lòng em nhớ đến anh Cả trong mơ còn thức"</i> - Đây có thể xem là hai câu thơ hay nhất trong bài. Hơn cả sóng, nỗi nhớ của em không chỉ bao trùm không gian, thời gian mà còn ăn sâu vào tiềm thức, vào vô thức. - Em đã hoá thân vào sóng. Sóng đã hoà nhập vào tâm hồn em để trở nên có linh hồn thao thức. - Đây là khổ duy nhất trong bài có đến 6 câu thơ, sự phá cách ấy đã góp phần diễn tả sự trào dâng mãnh liệt của nỗi nhớ trong tình yêu. <p>* Sự thủy chung son sắt trong tình yêu (0.5 điểm):</p>	<p>0.5</p>
--	--	-------------------

	<p>- Khổ 6 là tiếng nói thủy chung son sắt trong tình yêu: “<i>Dẫu xuôi về phương Bắc ...Hướng về anh – một phương</i>”</p> <p>- Các danh từ chỉ hướng “<i>Bắc – Nam</i>” đã gợi ra sự xa cách. Cách nói ngược xuôi Bắc, ngược Nam dường như đã hàm chứa trong nó những éo le, diễn tả những thường biến của cuộc đời.</p> <p>- Đối lập lại với cái thường biến ấy là sự bất biến “<i>Nơi nào em cũng nghĩ Hướng về anh – một phương</i>”.</p> <p>Với cô gái đang yêu, dường như không còn khái niệm phương hướng địa lý mà chỉ còn một phương duy nhất – “<i>phương anh</i>”.</p> <p>=> <i>Tiếng lòng thủy chung son sắt, khẳng định tình yêu bất biến, trường tồn với thời gian.</i></p> <p>* Niềm tin vào tình yêu và cuộc đời (Khổ 7) (0.25 điểm):</p> <p>- Xuân Quỳnh đã soi chiếu vào sóng để tìm ra sự tương đồng giữa lòng em và sóng.</p> <p>- Cặp hình ảnh ẩn dụ “<i>sóng – bờ</i>” ở đây được sử dụng rất mới mẻ dù đã được nói đến nhiều trong ca dao, thơ cũ. Nếu trong ca dao, sóng/ thuyền/đò là ẩn dụ cho người con trai, bờ/bến ẩn dụ cho người con gái; thì ở đây “<i>sóng</i>” lại là hình ảnh của người con gái, “<i>bờ</i>” là niềm hạnh phúc sum vầy.</p> <p>- Cách nói đối lập “<i>Dù</i>” và đảo cấu trúc “<i>Con nào chẳng tới bờ/ Dù muôn vời cách trở</i>” thay vì “<i>Dù muôn vời cách trở/ Con nào chẳng tới bờ</i>” khiến câu thơ như một tiếng dặn lòng: luôn phải vượt lên, đứng trên những khó khăn, trắc trở để gìn giữ hạnh phúc của mình.</p> <p>=> Vẻ đẹp của một tình yêu mãnh liệt, thủy chung mà còn thấy được sự chủ động đầy mạnh mẽ của người con gái khi yêu.</p> <p>* Khát vọng tình yêu (khổ 8-9) (0.5 điểm):</p> <p>- Sự nhạy cảm và âu lo, phấp phỏng về sự hữu hạn của đời người và sự mong manh của hạnh phúc. Xuân Quỳnh còn cảm thấy thấp thỏm âu lo khi nghĩ đến nỗi khát vọng tình yêu tuổi trẻ và quy luật nghiệt ngã của thời gian: “<i>năm tháng sẽ đi qua</i>”. Đời người thì mỏng manh, ngắn ngủi; con người rồi sẽ già, làm sao giữ mãi được tình yêu của một thời tuổi trẻ.</p> <p>- Khao khát được sẻ chia, hoà nhập vào cuộc đời, một tình yêu vượt qua mọi giới hạn . Muốn tình yêu được bền vững đến muôn đời, trở thành vĩnh hằng thì phải biết gắn tình yêu vào cuộc sống: “<i>Làm sao được tan ra Thành trăm con sóng nhỏ Giữa biển lớn tình yêu Để ngàn năm còn vỗ</i>”</p> <p>+ “<i>Tan ra</i>” là khát vọng được hoà nhập vào cuộc đời. Hai chữ</p>
--	---

	<p>“ngàn năm” đầy khát vọng hoà nhập ấy đến độ vĩnh cửu. Động từ “võ” là biểu hiện của sức sống muôn đời.</p> <p>+ tình yêu ở đây không còn là thứ tình yêu ích kỉ, chỉ biết cho riêng mình mà cần phải biết nghĩ đến mọi người, đến cuộc đời chung.</p> <p>=> Khát vọng được sống hết mình trong biển lớn tình yêu, muốn hoá thân vĩnh viễn thành tình yêu muôn thuở.</p> <p style="text-align: center;"><i>“Vẫn ngừng đập lúc cuộc đời không còn nữa Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi”</i></p> <p>2.2. Bình luận về đẹp tình yêu của nhân vật trữ tình trong bài thơ (0.5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua hình tượng sóng bài thơ khắc họa vẻ đẹp tình yêu của người phụ nữ: thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt qua thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người. - Từ đó ta thấy vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình, cái tôi Xuân Quỳnh chân thành đắm thắm, mãnh liệt và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc đời thường. - Tình yêu là một tình cảm cao đẹp, một hạnh phúc lớn lao của con người. <p>2.3. Đặc sắc nghệ thuật (0.25 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhịp điệu độc đáo, giàu sức liên tưởng: thể thơ năm chữ, cách ngắt nhịp, gieo vần, nổi khổ linh hoạt - Giọng điệu tha thiết chân thành, ít nhiều có sự pháp phông lo âu. - Xây dựng hình tượng sóng như một ẩn dụ nghệ thuật về tình yêu của người phụ nữ. - Kết cấu song hành: sóng và em <p>3. Đánh giá (0.5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua hình tượng sóng trong bài thơ, ta thấy được vẻ đẹp tình yêu và tâm hồn người phụ nữ Việt Nam trong tình yêu: mãnh liệt, đắm say mà cũng rất trong sáng, cao cả, một tình yêu chung thủy mà trọn vẹn nhưng luôn biết gắn chặt với cuộc đời, với mọi người chứ không ích kỉ, cá nhân. - Bài thơ được đánh giá là tiêu biểu cho tư tưởng và phong cách thơ Xuân Quỳnh, một bài thơ xinh xắn, hồn nhiên, trong sáng mà ý nhị, sâu xa. 	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0.5
	Tổng điểm toàn bài	10

----- Hết -----